

Bản án số: 19/2023/HS-ST
Ngày 19 - 7 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Huy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Thắng
2. Ông Trần Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Thanh Đại - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện như thanh, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lâm Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2023/TLST- HS ngày 27 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Trương Đức L, sinh ngày 28/11/1992, tại TT. Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa
Nơi cư trú: Kp C, thị trấn Y, huyện N, T. Thanh Hóa
Nơi ở tạm thời điểm phạm tội: thôn P, xã P, H. Như Thanh, T. Thanh Hóa
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Trương Đức D, con bà Lê Thị H; Có vợ là Lê Thị T, bị cáo có 01 con sinh năm 2019

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tạm giữ từ ngày 26/4/2023 đến ngày 29/4/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Công an huyện Như Thanh - có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Văn T, sinh ngày 24/6/1994 tại xã H, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa
Nơi cư trú: thôn H, xã H, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn D, con bà Nguyễn Thị L

Bị cáo chưa có vợ

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/4/2023, đến ngày 30/4/2023 chuyển tạm giam Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Như Thanh - Có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho Lê Văn T:*

- Ông Đặng Văn M - Vắng mặt
- Ông Lê Văn H - Có mặt

Đều là Luật sư của công ty Luật H thuộc đoàn Luật sư TP. Hà Nội.

Địa chỉ: Tầng 3, số 27, phố T, phường T, quận C, TP Hà Nội

** Người làm chứng:*

Trần Văn Đ, sinh năm 1995, trú tại thôn M, xã T, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 26/4/2023, Trương Đức L sử dụng điện thoại di động có gắn Sim số 0868.916.056 gọi đến điện thoại di động có gắn Sim số 0969.814.118 của Lê Văn T, đề nhờ T đi mua ma túy về bán kiếm lời, được T đồng ý. Đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày Trương Đức L điều khiển xe mô tô BKS 36B3 – 357.39, loại Wave Alpha, màu đen bạc đến đón T ở thôn H, xã H, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa. Khi đi Lê Văn T điều khiển xe mô tô, Trương Đức L ngồi sau, cả hai đi xuống huyện N1, tỉnh Thanh Hóa, để tìm mua ma túy; trên đường đi, L đưa cho T số tiền 2.500.000 đồng và hứa khi mua được ma túy L sẽ cho T một ít để sử dụng. Khi cả hai đi đến khu vực cầu Gạo, thuộc địa phận tiểu khu N, thị trấn N1, huyện N1, tỉnh Thanh Hóa, T bảo L xuống xe đứng đợi, T điều khiển xe máy đến gặp 01 người đàn ông lạ mặt, mua 01 gói ma túy, loại Heroin, với giá 1.800.000 đồng, tiền thừa 700.000 đồng T cất vào túi mục đích lấy tiền công đi mua.

Mua được ma túy Lê Văn T, đã đưa gói ma túy trên cho Trương Đức L thì được L chia một ít ma túy đựng trong mảnh giấy màu xám (được xé ra từ gói ma túy nêu trên) và đưa cho T về sử dụng, rồi cả hai điều khiển xe mô tô về nhà.

Sau khi về đến nơi ở, Lê Văn T lấy một ít ma túy, loại Heroine ra sử dụng, số còn lại T cất giữ vào túi quần bên phải để sử dụng dần, còn Trương Đức L chia gói ma túy đã mua thành 02 gói nhỏ, đựng trong giấy vò ô ly, rồi cất 01 gói tại phòng ngủ của mình ở thôn P, xã P, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa, gói còn lại L cất giữ trong người, để có ai hỏi mua sẽ bán kiếm lời. Đến khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 26/4/2023, Trần Văn Đ, sinh năm 1995, trú tại thôn M, xã T, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa, gọi điện cho L hỏi mua Heroine, với giá tiền là 300.000

đồng, về để sử dụng, L đồng ý (Đ sử dụng điện thoại di động, gắn Sim số 0948.471.021). Đ điều khiển xe mô tô BKS 36M5 – 079.90, nhãn hiệu Honda, chở theo sau là Nguyễn Xuân T, sinh năm 1991, trú tại Kp X, thị trấn B, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa, đến khu vực nghĩa địa thôn P, xã P, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa, gặp Trương Đức L, tại đây khi cả hai đang thực hiện giao dịch mua bán ma túy thì bị Tổ công tác Công an huyện Như Thanh, phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trong người Trần Văn Đ gồm: Trong tay phải có 01 gói giấy vờ ô ly, bên trong chứa chất bột màu trắng ngà (được niêm phong ký hiệu M1), 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Masstel, loại IZI 112 gắn Sim số 0948.471.021, 01 xe mô tô 36M5 – 079.90; Trong người Trương Đức L gồm: Số tiền 300.000 đồng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu SamSung Galaxy, 01 xe mô tô BKS 36B3 – 357.39. Ngoài ra, không thu giữ gì thêm. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng theo đúng quy định.

Khám xét khẩn cấp nơi ở hiện tại của Trương Đức L ở thôn P, xã P, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa, Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Thanh, thu giữ tại góc phòng ngủ có 01 gói giấy vờ ô ly bên trong chứa chất bột màu trắng ngà (được niêm phong ký hiệu M2). Ngoài ra, không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Ngày 27/4/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Thanh, tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Văn T. Thu giữ trong túi quần bên phải của T 01 gói giấy màu xám bên trong chứa chất bột màu trắng ngà (được niêm phong ký hiệu A1); 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A3, màu xanh trắng, gắn Sim số 0969.814.118.

Tại bản kết luận giám định số 1623/KL-KTHS ngày 28/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

Chất bột màu trắng ngà của phong bì niêm phong ký hiệu M1 (thu từ tay Trần Văn Đ) là ma túy, có tổng khối lượng 0,004 gam, loại Heroine.

Chất bột màu trắng ngà của phong bì niêm phong ký hiệu M2 (thu tại phòng ngủ của Trương Đức L) là ma túy, có tổng khối lượng 0,075 gam, loại Heroine.

Tại bản kết luận giám định số 1647/KL-KTHS ngày 29/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

Chất bột màu trắng ngà của phong bì niêm phong ký hiệu A1 (thu trong túi quần của Lê Văn T) là ma túy, có tổng khối lượng 0,090 gam, loại Heroine.

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ thu thập được, Công an huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Quách Văn Thanh về hành vi “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng

- Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của phong bì ký hiệu M1, M2 và 0,060 gam chất bột màu trắng ngà của phong bì ký hiệu M2 là mẫu vật còn lại sau giám

định. Tất cả được đựng trong 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, phát hành.

- Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của phong bì ký hiệu A1 và 0,067 gam chất bột màu trắng. Tất cả được đựng trong 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, phát hành.

- Số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là 300.000 đồng.

- 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A31, màu xanh trắng, được đựng trong phong bì niêm phong do Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Thanh, phát hành.

- 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu SamSung Galaxy Note 9, màu nâu, được đựng trong phong bì niêm phong vật chứng do Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Thanh, phát hành (ký hiệu Đ2).

- 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Masstel, được đựng trong phong bì niêm phong vật chứng do Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Thanh, phát hành (ký hiệu Đ3).

Các vật chứng trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh đã ra quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Thanh để bảo quản chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

- 01 xe mô tô BKS 36B3 - 357.39, nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu xanh đen bạc và 01 xe mô tô BKS 36M5 - 079.90, nhãn hiệu Honda, loại Lead. Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Thanh đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Hữu N, sinh năm 1987, trú tại Kp L, phường B, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa và chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1986, trú tại khu phố V 1, thị trấn B, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa, theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 18/CT- VKS - NT ngày 26/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố bị cáo Trương Đức L, Lê Văn T về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1, Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quan điểm đã truy tố về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trương Đức L từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

Xử phạt Lê Văn T từ 02 năm đến 02 năm 03 tù.

- Đề nghị miễn hình phạt phạt bổ sung cho các bị cáo.

- Về vật chứng, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định;

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng tiền do bị cáo Trương Đức L phạm tội mà có.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 03 điện thoại gồm:

01 điện thoại OPPO A31, màu xanh trắng của Lê Văn T

01 điện thoại SamSung Galaxy Note 9, màu nâu của Trương Đức L.

01 điện thoại Masstel, loại Izi 112, màu đen của Trần Văn Đ.

- Về án phí: Đề nghị buộc Lê Văn T phải chịu án phí HSST; miễn án phí cho Trương Đức L theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà: Các bị cáo Trương Đức L và Lê Văn T đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu.

Phần tranh luận: Không ai có ý kiến tranh luận.

Người bào chữa cho Lê Văn T đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Văn T mức thấp nhất của khung hình phạt.

Nói lời sau cùng, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Như Thanh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều được coi là đúng pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của người làm chứng: Anh Trần Văn Đ là làm người làm chứng, đã được tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của người làm chứng Trần Văn Đ không gây trở ngại cho việc xét xử vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên toà các bị cáo Trương Đức L và Lê Văn T đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời trình bày của các bị cáo phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xác minh tại phiên toà. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định: Để có tiền chi tiêu Trương Đức L đã nhờ Lê Văn T đi mua tổng cộng 0,196 gam ma túy, loại Heroin về để bán kiếm lời. Khi mua được ma túy, L san cho T 0,090 gam Heroin để tra công; số còn lại, L mang về nhà cất giấu nhằm mục đích có người hỏi mua thì bán kiếm lời. Đến 20 giờ ngày 26/4/2023, L bán cho Đ một gói heroine có khối lượng là 0,004 gam, trị giá 300.000 đồng, còn 0,075

gam, L cất giấu tại phòng ngủ của mình chờ có người mua thì bán kiếm lời. Như vậy, hành vi của các bị cáo Trương Đức L và Lê Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh truy tố các bị cáo theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn chính xác.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định về Tội mua bán trái phép chất ma túy:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

3...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[4] Đối với Trần Văn Đ có hành vi mua 0,004 gam Herion từ Trương Đức L về sử dụng. Do không đủ khối lượng và bản thân Đ không có tiền án, tiền sự nên hành vi này không đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Thanh, ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Đối với Nguyễn Xuân T là người đi cùng Trần Văn Đ đến khu vực nghĩa địa thôn P, xã P, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa, để mua ma túy, loại Heroine của Trương Đức L. Quá trình điều tra xác định T không biết việc Đ tìm gặp L là để mua ma túy về sử dụng nên hành vi của T không cấu thành tội phạm.

Đối với nguồn gốc số ma túy Lê Văn T, Trương Đức L mua của 01 người đàn ông lạ mặt tại khu vực cầu cầu Gạo, thuộc địa phận Tiểu khu N, thị trấn N1, huyện N1, tỉnh Thanh Hóa. Do không xác định được đặc điểm, lý lịch, thông tin của người đàn ông này, nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với chị Nguyễn Thị P, là chủ sở hữu ngôi nhà nơi Trương Đức L cất giấu ma túy, loại Heroine với mục đích bán kiếm lời. Quá trình điều tra xác định chị P không liên quan đến hành vi tàng trữ ma túy nhằm mục đích mua bán của L. Do vậy, hành vi của P không cấu thành tội phạm.

[5] *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng:* Các bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự; có sức khỏe nhưng không chịu lao động để có thu nhập hợp pháp mà đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Các bị cáo biết rõ ma túy có tác hại nhiều mặt đến đời sống xã hội, người nghiện ma túy ngày càng ồm yếu, suy kiệt sức khỏe, tinh thần, đặc biệt việc nghiện và sử dụng bằng cách tiêm chích là một trong những nguyên nhân làm lây lan căn bệnh đại dịch HIV, AIDS và cũng là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Nhà nước đã có nhiều biện pháp tuyên truyền giáo dục nhằm ngăn chặn hoạt động liên quan đến tội phạm ma túy; bị cáo nhận thức rõ nhưng vẫn thực

hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, làm hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn, gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần xử lý nhanh chóng kịp thời để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] *Xét vai trò thực hiện tội phạm*, Vụ án có đồng phạm nhưng không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ nên là đồng phạm giản đơn. Quá trình thực hiện tội phạm, Trương Đức L là người khởi xướng, và thực hiện tội phạm tích cực hơn nên có vai trò cao hơn so với Lê Văn T.

[7] *Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng*: Hành vi phạm tội của các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng theo quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] *Về nhân thân*: Các bị cáo đều không có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội; Trương Đức L thuộc hộ cận nghèo.

[9] *Về hình phạt bổ sung*: Các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn, không thể tự lao động kiếm tiền trong thời gian chấp hành án. Ngoài ra, T Đức L thuộc hộ cận nghèo. Nếu áp dụng hình phạt bổ sung thì các bị cáo sẽ khó có điều kiện chấp hành hình phạt bổ sung. Nghĩ nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Trương Đức L và Lê Văn T là phù hợp.

[10] *Về phần vật chứng*: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự cần xử lý vật chứng của vụ án như sau:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ ma túy còn lại sau giám định.
- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng tiền do bị cáo Trương Đức L phạm tội mà có.
- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 03 điện thoại gồm: 01 điện thoại OPPO A31, kèm theo sim số 0969.814.118 của Lê Văn T; 01 điện thoại Samsung Galaxy Note 9, kèm theo sim số 0868.916.056 của Trương Đức L; 01 điện thoại Masstel, loại Izi 112, kèm theo sim số 0948.471.021 của Trần Văn Đ.
- 01 xe mô tô BKS 36B3 - 357.39, nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu xanh đen bạc và 01 xe mô tô BKS 36M5 - 079.90, nhãn hiệu Honda, loại Lead, là hai xe mà bị cáo L và bị cáo T mượn của anh N và chị Q dùng để đi mua bán ma túy, anh N và chị Q không biết các bị cáo dùng phương tiện của mình đi mua bán ma túy, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Thanh đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Hữu N và chị Nguyễn Thị Q, là phù hợp với quy định của pháp luật.

[11] *Về án phí*: Bị cáo Lê Văn T thuộc trường hợp phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Trương Đức L được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

[12] *Về quyền kháng cáo, kháng nghị*: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án; Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa có quyền kháng nghị bản án theo quy định tại các Điều 331; 333; 336; 337 của bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Các bị cáo Trương Đức L và bị cáo Lê Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trương Đức L 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (26/4/2023).

Xử phạt bị cáo **Lê Văn T 02 (hai) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giữ (27/4/2023).

Về vật chứng: Áp dụng: Các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên:

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng do Trương Đức L phạm tội mà có. Số tiền trên hiện đang được gửi trong tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Thanh tại Kho bạc Nhà nước huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa theo ủy nhiệm chi ngày 28/06/2023 của Công an huyện Như Thanh;

- Tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định;

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 03 điện thoại gồm: 01 điện thoại OPPO A31, kèm theo sim số 0969.814.118 của Lê Văn T; 01 điện thoại Samsung Galaxy Note 9, kèm theo sim số 0868.916.056 của Trương Đức L; 01 điện thoại Masstel, loại Izi 112, kèm theo sim số 0948.471.021 của Trần Văn Đ.

Các vật chứng không phải là tiền hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Như Thanh quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số: 17/2023/TSTV ngày 30/6/2023 giữa Đại diện Chi cục thi hành án dân sự huyện Như Thanh và Cán bộ Công an huyện Như Thanh.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho

Trương Văn L; buộc Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331; 333; 336; 337 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Như Thanh;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Như Thanh;
- Bị cáo;
- Người bào chữa (nếu có);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án DS (để thi hành);
- Phòng giám đốc án TA tỉnh Thanh hoá
- Lưu hồ sơ vụ án .

Lê Đình Huy